TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA -VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 27/2023/HNGĐ-ST
Ngày 14-4-2023
Về: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Bà Võ Thị Thanh Trúc
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Minh
2. Bà Nguyễn Thị Di

- ***Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Quốc Tín, thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu tham gia phiên toà***: Ông Vũ Văn Long – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 279/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022, về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử/2023/QĐXX-ST ngày 14 tháng 3 năm 2023; quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2023/QĐST-HPT ngày 31-3-2023 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn***: Bà Trần Thị C, sinh năm 1972; địa chỉ: G, khu phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Có mặt.

Địa chỉ liên hệ: Tổ A, khu phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. ***Bị đơn:*** Ông Lâm Văn D, sinh năm 1973; địa chỉ: G, khu phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Vắng mặt lần 2 không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 6 năm 2022 và quá trình tố tụng tại tòa bà Trần Thị C *trình bày:* Bà Trần Thị C và ông Lâm Văn D tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày 25-02-2016. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện không bị ai ép buộc.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại địa chỉ: G, khu phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Cuộc sống chung đến khoảng năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cự cãi nhau. Ông D không quan tâm, chăm lo cho gia đình mà thường xuyên uống rượu về nhà đánh đập vợ, cuộc sống hôn nhân không đạt mục đích bà C không còn tình cảm với ông D yêu cầu được ly hôn.

- Về con chung: có 01 con Lâm Bảo D1, sinh ngày 21-02-2016. Bà C yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông D cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà C không yêu cầu tòa án giải quyết.

Từ khi thụ lý Toà án đã triệu tập ông D đến Tòa để giải quyết ly hôn nhưng ông D nhiều lần vắng mặt không có lý do nên không xác định rõ yêu cầu.

Tại phiên toà Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: quá trình thụ lý, thu thập chứng cứ Thẩm phán và nguyên đơn tuân theo quy định của pháp luật. Bị đơn không tuân theo quy định của pháp luật.

Tại phiên xét xử, Hội đồng xét xử, thư ký và nguyên đơn tuân theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, quá trình tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Trần Thị C yêu cầu ly hôn ông Lâm Văn D, xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông D hiện đang sinh sống tại huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Lâm Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị C và ông Lâm Văn D sống chung từ năm 2016, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên hôn nhân giữa bà C và ông D là hôn nhân hợp pháp. Theo bà C xác nhận: Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc đến khoảng năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Do không hòa hợp về tính tình, bất đồng quan điểm sống và không

tìm được tiếng nói chung dẫn đến việc vợ chồng tự sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Nay bà C nhận thấy không còn tình cảm đối với ông D nên yêu cầu được ly hôn. Về phía ông D, mặc dù đã được Tòa án thông báo (ký nhận 02 lần văn bản cấp phát của Tòa) đến Tòa để giải quyết ly hôn nhưng không có ý kiến phản hồi, chứng tỏ ông D không muốn duy trì cuộc sống chung với bà C, trên thực tế thì vợ chồng tự sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Xét thấy, hôn nhân của 2 người lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà C yêu cầu ly hôn có cơ sở, xét chấp nhận.

[2.2] Xét về con chung: Từ sau khi sống ly thân đến nay bà C là người nuôi con, hơn nữa nguyện vọng con chung muốn sống cùng bà C. Để bảo đảm quyền lợi của con chung và tránh làm xáo trộn của sống của con. Vì vậy giao con cho bà C tiếp tục nuôi dưỡng. Bà C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét. Sau này bà C, ông D còn có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con sẽ thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 19, Điều 56, Điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị C đối với ông Lâm Văn D.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị C được ly hôn ông Lâm Văn D.

- Về con chung: Giao con chung Lâm Bảo D1, sinh ngày 21-02-2016 cho bà C nuôi dưỡng, không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con. Ông D có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà C không yêu cầu Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Trần Thị C nộp 300.000(Ba trăm ngàn) đồng nhưng được trừ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009129 ngày 14-10-2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền. Bà C đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt quyền kháng cáo bản án 15 ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh BR-VT;
- Viện kiểm sát ND H.Long Điền;
- Thi hành án dân sự H.Long Điền;
- UBND TT Long Điền, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Thị Thanh Trúc